

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đơn Dương, Lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đơn Dương lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đơn Dương xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra; xây dựng Đảng bộ thật sự là hạt nhân lãnh đạo cả hệ thống chính trị tham gia tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, chăm lo tốt đời sống của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Xác định lộ trình, nội dung, giải pháp cơ bản, phát huy nguồn lực, lợi thế của xã, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo hướng phát triển toàn diện, bền vững.

II. MỤC TIÊU

Tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại, dịch vụ trở thành trụ cột của nền kinh tế; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng kỹ thuật cao, thông minh gắn với công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; phát huy dân chủ, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; thực hiện hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch vững mạnh. Quyết tâm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã

- Chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và hành động; tuyên truyền sâu rộng dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phát huy sức mạnh nội lực trong Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đại hội đề ra.

- Chỉ đạo UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đảng trực thuộc xã xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đạt kết quả.

2. Lĩnh vực phát triển kinh tế

2.1. *Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, bền vững*

- Chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sinh thái, thông minh, hữu cơ và tuần hoàn; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn.

- Tăng cường liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, xây dựng và phát triển thương hiệu; thu hút doanh nghiệp đầu tư, nhất là trong chế biến nông sản sau thu hoạch, phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Chủ động có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp có năng lực, uy tín đầu tư dự án chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch; rà soát, điều chỉnh tên gọi các nhãn hiệu, thương hiệu nông sản để tiếp tục quảng bá, phát triển như: Hạt bí nhật, hạt Macca rang sấy; Bột Macca, dầu Macca, Bắp rang muối, cà phê rang xay, Trà đương quy túi lọc, rượu đương quy, bột rau má dứa đậu xanh, Bột rau diếp cá củ ngọt, Bột cần tây củ ngọt, Bột rau cần tây nguyên chất, Bột rau má đường phèn, cây cảnh Mai Anh Đào, rau xà lách. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp từ khâu quản lý đến quá trình sản xuất. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ, phân tích, phát hiện sớm dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Rà soát, quy hoạch phù hợp để tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, khép kín, ứng dụng các biện pháp sinh học theo hướng an toàn - bền vững - đảm bảo môi trường.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện tốt các chương trình trồng rừng, giao đất, giao rừng, chăm sóc, quản lý rừng và trồng xen cây lâm nghiệp nhằm nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Ngăn chặn và hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

2.2. *Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*

- Nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP; đẩy mạnh sản xuất, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội nghị kết nối giao thương, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ hàng hoá

nhất là các sản phẩm đặc trưng của xã, sản phẩm OCOP, các sản phẩm được cấp quyền sử dụng thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Phát triển các kênh tiêu thụ sản phẩm; hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ gắn với quy hoạch theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại khác, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trên địa bàn.

- Rà soát tài nguyên du lịch để làm cơ sở hình thành mới các điểm du lịch, sản phẩm du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường sinh thái, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn xã. Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư mở rộng quy mô và đa dạng các dịch vụ, sản phẩm du lịch hiện có. Kêu gọi thu hút đầu tư dự án phát triển du lịch canh nông, du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành khai thác và chế biến khoáng sản, công nghiệp vật liệu mới thân thiện với môi trường. Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp phù hợp với thế mạnh và truyền thống, tập quán sản xuất sản xuất tại địa phương.

2.3. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành ngân sách địa phương

- Tăng cường chỉ đạo trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, đủ và kịp thời; tổ chức thực hiện tốt các chính sách về thuế, quản lý và khai thác tốt các nguồn thu tiềm năng, đảm bảo tỷ lệ tăng thu ngân sách hằng năm theo kế hoạch. Tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng nộp thuế; chống thất thu, hạn chế tối đa nợ đọng kéo dài.

- Phân đấu tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026 - 2030 tăng 10%/năm.

- Thực hiện tốt các chính sách tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực theo quy định của Chính phủ và UBND tỉnh nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống Nhân dân.

2.4. Về quy hoạch, quản lý quy hoạch và một số giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư công, phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- *Về công tác lập quy hoạch:* Phối hợp triển khai lập các quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xã mới; quản lý và thực hiện đồng bộ các quy hoạch; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Căn cứ quy hoạch vùng huyện cũ và quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt để xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch có tính kế thừa, liên kết, kết nối vùng để tạo không gian phát triển phù hợp.

- *Về đẩy mạnh thu hút đầu tư công:* Thực hiện nghiêm túc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm tính tập trung, hiệu quả, tránh dàn trải, phục vụ tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất

kinh doanh; đồng thời khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.5. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

- *Về quản lý đất đai:* Phối hợp xây dựng, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm; thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường công tác quản lý đất công, thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp cấp, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch.

Hoàn thiện thông tin cơ sở dữ liệu đất đai, số hóa bản đồ địa chính để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và sử dụng đất. Thực hiện công tác điều tra tài nguyên đất đai, giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng đất, xây dựng phương án quản lý đất, cho thuê đất công theo đúng quy định pháp luật...

- *Về tài nguyên khoáng sản:* Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài của xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản và xử lý nghiêm đối với các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, hủy hoại môi trường, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường.

Huy động nguồn lực đầu tư từ việc đề xuất tỉnh có cơ chế về tỷ lệ điều tiết cho xã mới thành lập được để lại tiền thu từ đất đấu giá các trụ sở, đất công để có nguồn lực đầu tư phát triển cho địa phương.

- *Về công tác bảo vệ môi trường:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thu gom rác thải tập trung, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao chất lượng phong trào Ngày chủ nhật vì môi trường. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Phấn đấu đến năm 2030: Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 98%. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn; kiên quyết xử lý đối với hành vi san lấp trái phép, tự mở đường, sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm dòng chảy... xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải của các cơ sở sản xuất, chăn nuôi tập trung.

2.6. Về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế của địa phương

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các chỉ thị, nghị quyết, chương trình của Tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương trong giai đoạn mới. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách kêu gọi đầu tư, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp.

- Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã, liên hợp tác xã trên địa bàn. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước, nhất là hợp tác xã liên quan đến chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản

phẩm chủ lực của địa phương với mô hình “doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm, nông dân là chủ thể”.

3. Phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Phát triển văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần nhân dân

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa; bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, các phong tục tập quán tốt đẹp trong Nhân dân; tăng cường biểu dương, nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, khu dân cư kiểu mẫu.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới tạo động lực, sức mạnh nội sinh thúc đẩy phát triển địa phương. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” với quy mô sâu, rộng và chất lượng cao.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thiết chế văn hóa đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân. Duy trì và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phấn đấu mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ. Phấn đấu hàng năm có 98% trở lên hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; có 100% thôn đạt danh hiệu văn hóa; 97% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

3.2. Phát triển, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện, phát huy tiềm năng, năng lực sáng tạo, đồng thời bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống cho học sinh. Chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh xây dựng nâng cao trường chuẩn quốc gia, thu hút xã hội hóa đầu tư trong giáo dục và đào tạo. Đến năm 2030, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; giữ vững và nâng cao chất lượng 16/16 trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đào tạo nghề giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Tập trung chỉ đạo giải quyết việc làm bền vững, đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực vùng dân tộc thiểu số, gắn kết đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, góp phần nâng cao đời sống, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, đẩy nhanh việc ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Phát hiện, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

3.3. Phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất tinh thần và sức khỏe cho người dân

- Lấy con người làm trung tâm, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân; đảm bảo tất cả người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng. Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách, đảm bảo công khai các chế độ trợ cấp, hỗ trợ đối với các đối tượng thụ hưởng. Quan tâm kịp thời đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em mồ côi. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa; chăm sóc, bảo vệ người già và trẻ em, nhất là trẻ em gái.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh các chương trình y tế cộng đồng; thực hiện tốt công tác khám và điều trị bệnh cho Nhân dân, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa và số khám chữa bệnh điện tử; làm tốt công tác quản lý sức khỏe cho người dân. Tăng cường tư vấn, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện; BHYT hộ gia đình, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình. Duy trì và nâng chuẩn xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030; xã tiên tiến về y dược cổ truyền. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.

3.4. Đảm bảo an sinh xã hội

- Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi, chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác; tuyên truyền, vận động toàn xã hội tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ những người có hoàn cảnh kinh tế thật sự khó khăn.

- Tăng cường chất lượng đào tạo nghề theo hướng: Đào tạo nghề gắn với việc làm, đào tạo theo nhu cầu, đào tạo nâng cao. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 81,7% (có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33,3%); tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,2%.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao thu nhập cho người nghèo, đồng thời theo dõi, hỗ trợ hộ vừa thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số để hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 0,2%, trong đó hộ đồng bào dân tộc còn 0,7%.

3.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại các khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Gắn phát triển kinh tế với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc địa phương; khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa phục vụ phát triển du lịch, tạo sinh kế bền vững. Quan tâm

giải quyết, đề xuất các vấn đề về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Gắn kết chặt chẽ công tác giảm nghèo với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, ưu tiên và dành nguồn lực cho đào tạo nghề lao động nông thôn, đẩy mạnh chính sách tín dụng, xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm, hướng dẫn, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và chăn nuôi.

3.6. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế, giáo dục và quản lý nhà nước; chú trọng cơ giới hóa, tự động hóa làm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề Chương trình chuyên đổi số, xây dựng xã thông minh gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp giai đoạn 2025 - 2030. Triển khai mạnh mẽ công nghệ số và dữ liệu số để đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước hướng đến xây dựng chính quyền số. Tập trung phát triển hạ tầng thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Ban hành chương trình và triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU, ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, để không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

- Thực hiện có hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; triển khai đồng bộ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ: thực hiện triệt để việc sử dụng chữ ký số, quản lý văn bản tập trung, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng công nghệ số và hoạt động sản xuất, kinh doanh như: hướng dẫn kỹ thuật; các hợp tác xã livestream bán hàng, ứng dụng AI hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR, bản đồ số nông nghiệp, quản lý dữ liệu dân cư và sản phẩm trực tuyến. Nâng cao kỹ năng số và văn hóa số; tổ chức các lớp huấn luyện, hướng dẫn kỹ năng sử dụng livestream, quản lý dữ liệu, kỹ năng AI cơ bản, ưu tiên đối tượng là cán bộ xã, nông dân, giáo viên; ưu tiên nâng cao nhận thức số cộng đồng: lan tỏa văn hóa công nghệ, hình thành văn hóa phản hồi, tham gia giám sát xã hội hóa.

4. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị

Tăng cường lãnh đạo của Đảng trong công tác quốc phòng địa phương. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với xây dựng thế trận An ninh Nhân dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống; làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa

bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác giáo dục kiến thức quốc phòng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân qua đó nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ quốc phòng. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tích cực tham gia phòng chống lụt bão khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm nhất là tội phạm về ma túy, tội phạm về rừng; thực hiện các giải pháp đẩy lùi tệ nạn xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an toàn giao thông, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Tăng cường đối thoại, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời.

5. Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

5.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng

5.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, vai trò và sự cần thiết của việc học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy các cấp; phát huy vai trò tích cực của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và quy định của cấp trên.

5.1.2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

- Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên; kịp thời nắm bắt diễn biến tình hình để kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất, ổn định về tư tưởng, sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp công tác tư tưởng, bảo đảm kịp thời, thiết thực và hiệu quả; kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; chủ động thông tin, định hướng báo chí đối với các vấn đề mới, dư luận quan tâm. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

5.1.3. Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những giải pháp đồng bộ, hiệu quả. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình từ Đảng ủy đến chi bộ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng gắn thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

5.1.4. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ Đảng viên

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi ủy, chi bộ. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp sinh hoạt, tạo sự chuyển biến về chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng viên. Phân công và gắn trách nhiệm các đồng chí đảng ủy viên với địa bàn được phân công, nhất là chịu trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu, nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tự giác tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành và thực hiện nghiêm túc quy định về những điều đảng viên không được làm.

5.1.5. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ

- Thực hiện Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện hiệu quả việc bố trí, sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, dám đổi mới, sáng tạo,...

- Thực hiện kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ. Thực hiện công tác đánh giá, nhận xét, khen thưởng, chính sách cán bộ đúng quy định.

- Thực hiện đúng phương châm “động” và “mở” về công tác quy hoạch cán bộ; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

5.1.6. Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường công tác giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên, nhất là đối với các đồng chí cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý và các tổ chức đảng về việc thực hiện và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước, chấp hành nghị quyết của các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên cố tình vi phạm.

5.1.7. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong tình

hình mới. Tập trung giải quyết kịp thời kiến nghị chính đáng của Nhân dân, củng cố niềm tin, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

- Phát huy vai trò cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong công tác dân vận; thực hiện hiệu quả công tác dân vận trên các lĩnh vực; đẩy mạnh thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

- Thực hiện nghiêm chính sách dân tộc, tôn giáo; tăng cường quản lý Nhà nước về tôn giáo và hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo phương châm “bám cơ sở, bám dân”; đa dạng hình thức tập hợp hội viên, phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội.

5.1.8. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo Đảng đối với hệ thống chính trị, hướng về cơ sở, phục vụ cơ sở, khắc phục bệnh quan liêu, hành chính, xa dân; nắm bắt kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

- Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc đổi mới việc xây dựng và ban hành nghị quyết, chương trình hành động cũng như chất lượng kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đảng để cấp ủy Đảng xứng đáng là hạt nhân trí tuệ trong lãnh đạo chính quyền, Mặt trận, đoàn thể khắc phục tình trạng buông lỏng lãnh đạo, quản lý theo mô hình 5 rõ “*Rõ việc, rõ giải pháp, rõ người thực hiện, rõ thời gian, rõ hiệu quả*”.

- Đổi mới lề lối, phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

5.1.9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên, đưa nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trách nhiệm cấp ủy và người đứng đầu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào chương trình công tác kiểm tra hàng năm của các cấp ủy đảng.

Trong thực hiện, tập trung kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng hoặc dư luận xã hội quan tâm như quản lý đất đai, trật tự xây dựng, xây dựng cơ bản, sử dụng ngân sách, công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính; kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, tham nhũng, nhiều đơn thư; xử lý nghiêm vi phạm.

Chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, đồng thời phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân và toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5.2. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và đóng góp của Nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND xã; đổi mới nội dung, hình thức kỳ họp, tiếp xúc cử tri và giám sát. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường số; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, đạo đức lối sống trong sáng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; cải tiến cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, UBND xã, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã căn cứ Chương trình hành động này tiến hành rà soát, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ cụ thể. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã cụ thể hóa bằng việc ban hành các Nghị quyết chuyên đề cũng như đưa các nội dung quan trọng vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị hằng năm để chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

3. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham mưu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động của Đảng ủy. Kịp thời phản ánh, đề nghị biểu dương, khen thưởng những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị, thôn. Đồng thời, phê bình những cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ động tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng. Định kỳ tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết theo quy định.

5. Bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động của Đảng ủy, cơ quan, đơn vị mình. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ và các đồng chí Đảng ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành được phân công phụ trách, nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy.

6. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình hành động này. Đồng thời cụ thể hóa xây dựng Nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy đối với những nhiệm vụ trọng tâm có tính xuyên suốt cả nhiệm kỳ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện, chỉ đạo điểm sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện để rút kinh nghiệm đề ra các giải pháp lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ban, UBKT và VP Tỉnh ủy;
- Thường trực ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam xã;
- Ban XĐĐ, UBKT, VP Đảng ủy, TTCT;
- Các tổ chức đảng, chi bộ trực thuộc;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Dương Thị Nga